TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:60/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29-7-2020
V/v: "Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Lệ Hồng;

2. Bà Trần Thị Sẩm.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường – Thư ký Tòa án.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2020/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2020, về việc: "*Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Yến N, sinh năm 1999;

Địa chỉ: ấp N, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Hoàng V – Văn phòng Luật sư Nguyễn Hoàng V – Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tấn Đ, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải không thành và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Ngô Yến N trình bày:

Chị Ngô Yến N và anh Nguyễn Văn Tấn Đ thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 77/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Theo nội dung Quyết định này thì chị và anh Đ thỏa thuận anh Đ được quyền trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Ngô Bảo T, sinh ngày 14 tháng 9 năm 2015. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Do khi ly hôn, chị N không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên chị mới đồng ý để anh Đ trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, chị N đến thăm con và xin đón con về bên Ngoại chơi thì anh Đ và người thân trong gia đình anh Đ gây khó dễ, cản trở chị thực hiện quyền làm Mẹ của mình. Đồng thời, trong thời gian anh Đ nuôi con thì anh đi làm ở Bình Dương, chăm sóc con không tốt dẫn đến cháu bị suy dinh dưỡng và thường xuyên bị bệnh.

Hiện tại mặc dù chị N không có nhà ở nhưng chị N được Cha ruột ủy quyền cho thu hoạch hoa lợi trên hơn một công đất vườn Dừa ở ấp N, xã C và chị đi làm ở tiệm nail, thu nhập đủ điều kiện nuôi con nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cho chị được quyền trực tiếp nuôi con, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải không thành và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Nguyễn Văn Tấn Đ trình bày:

Từ khi anh Đ được Tòa án giao quyền trực tiếp nuôi con đến nay thì anh vẫn nuôi dạy con tốt, cháu phát triển bình thường và được anh đưa đi học tại Trường mẫu giáo ở địa phương, việc này có cơ quan y tế và chính quyền địa phương cũng như Trường học nơi cháu theo học xác nhận. Việc chị N cho rằng anh và người thân trong gia đình anh có hành vi cản trở, gây khó khăn khi chị N đến thăm và đón con là không có. Hơn nữa, hiện tại chị N không có nhà ở, phải ở nhà thuê nên anh không đồng ý chuyển giao quyền trực tiếp nuôi con cho chị N. Đến khi nào con chung của anh chị đủ lớn, nếu con mong muốn được sống với ai thì anh tôn trọng nguyện vọng của cháu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Về điều kiện nuôi con, hiện tại chị N có công việc, thu nhập ổn định 6.000.000 đồng/tháng và được cha ruột của chị ủy quyền cho hưởng hoa lợi trên diện tích hơn 1.000m^2 đất vườn Dừa. Do vậy, chị N có đủ điều kiện nuôi con.

Trong thời gian anh Đ trực tiếp nuôi con, quyền của chị N theo quy định của pháp luật bị hạn chế do phía anh Đ và gia đình anh Đ cản trở, gây khó khăn khi chị N thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngô Yến N và nội dung tranh chấp cần phải giải quyết, Tòa án xác định đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc: " *Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*" được quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

Theo xác nhận đề ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Công an xã C, huyện M thì bị đơn Nguyễn Văn Tấn Đ hiện đang đăng ký thường trú và cư trú tại ấp B, xã C, huyện Mỏ Cày N nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1

Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo trình tự sơ thẩm.

[2] Về nội dung giải quyết:

Xem xét, giải quyết yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị Ngô Yến N, Hội đồng xét xử xét thấy:

Thứ nhất, chị Ngô Yến N cho rằng anh Nguyễn Văn Tấn Đ và người thân trong gia đình anh Đ cản trở, gây khó khăn cho chị khi chị đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung nhưng phía anh Đ không thừa nhận, chị N không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh.

Thứ hai, chị N cho rằng anh Đ và chị thỏa thuận anh Đ trực tiếp nuôi con nhưng hiện tại anh Đ đi làm ở Bình Dương, để con cho bà Nội chăm sóc không chu đáo dẫn đến việc cháu bị bệnh thường xuyên và bị suy dinh dưỡng. Để chứng minh cho việc này, chị N cung cấp cho Tòa án Sổ khám bệnh N, kết quả xét nghiệm và đơn thuốc của cháu Nguyễn Ngô Bảo Trâm. Tuy Nên, các tài liệu, chứng cứ này không đáng tin cậy do có kết luận bổ sung của người khác được viết bằng bút mực ngoài kết luận của Bác sỹ được đánh máy. Tài liệu chứng cứ do phía anh Đ cung cấp là xác nhận của Trạm y tế xã Cẩm Sơn khẳng định cháu Bảo Trâm được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, phát triển đủ tiêu chuẩn dinh dưỡng. Hơn nữa, việc chị N cho rằng anh Đ đang đi làm ở Bình Dương, không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con là không có căn cứ vì chính chị là người cung cấp cho Tòa án xác nhận của Công an xã Cẩm S đề ngày 17/4/2020 đã khẳng định anh Đ hiện đang ở địa phương.

Thứ ba, hiện tại về thu nhập thì chị N chứng minh được chị có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con nhưng chị chưa có nơi ở ổn định, phải ở nhà thuê. Do vậy, chị N chưa có đủ điều kiện cần và đủ để trực tiếp nuôi con.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị Ngô Yến N và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị N là không có cơ sở theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Yến N.

[3] Về án phí: Chị Ngô Yến N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu của chị Ngô Yến N về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với anh Nguyễn Văn Tấn Đ.

2. Về án phí: Chị Ngô Yến N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000901, ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án huyện Mỏ Cày Nam là đủ.

3. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự đều có mặt có quyền làm đơn kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *Chi cục THA DS huyện Mỏ Cày Nam;*
- *VKSND huyện Mỏ Cày Nam;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, V. phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

đã ký

Lê Chí Nhân